

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 05 – 5 – 2022

*V/v: Tranh chấp về
hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường Xuân – C/vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Trần Anh V - Sinh năm: 1985 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: Số vcx đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Chị Hồ Kim G – sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Trú tại: Số zxc đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Hồ Trần Anh V trình bày:

Tôi và cô Hồ Kim G chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi đã có 02 con chung là Hồ Minh T – sinh ngày 27/12/2012 và Hồ Minh A – sinh ngày 25/4/2016.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, bất đồng quan điểm trong

việc xây dựng kinh tế gia đình cũng như cách cư xử của hai bên. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ khoảng hơn 01 năm nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung đã không còn được duy trì nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Hồ Kim G.

Về con chung: Do hiện nay các con chung đang do cô Giang trực tiếp nuôi dưỡng. Để tránh việc sáo trộn cuộc sống của các cháu nên tôi đồng ý để cô Giang tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh chị Hồ Kim G đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trình bày quan điểm:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 85, Điều 110, Điều 116, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Trần Anh V. Anh Hồ Trần Anh V được ly hôn với chị Hồ Kim G.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Hồ Minh T – sinh ngày 27/12/2012 và Hồ Minh A – sinh ngày 25/4/2016 cho chị Hồ Kim G trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Hồ Trần Anh V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn và giải quyết việc nuôi dưỡng con chung, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để xác định: Anh Hồ Trần Anh V và

chị Hồ Kim G chung sống với nhau từ năm 2011 và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận số 232, ngày 10 tháng 10 năm 2011. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hồ Trần Anh V xác định trong thời gian chung sống đã phát sinh những mâu thuẫn mà cho đến nay không thể hòa giải và hàn gắn được. Qua xác minh tại địa phương, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Giữa anh Hồ Trần Anh V và chị Hồ Kim G trong quá trình sinh sống tại địa phương có phát sinh mâu thuẫn trong quá trình làm ăn kinh tế. Từ hơn 01 năm nay Anh V và chị Giang đã sống ly thân nhau.

Xét lời khai của anh Hồ Trần Anh V về mâu thuẫn gia đình và đời sống chung là có cơ sở nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Các đương sự có 02 con chung là Hồ Minh T – sinh ngày 27/12/2012 và Hồ Minh A – sinh ngày 25/4/2016. Hiện nay, các con chung đang do chị Hồ Kim G trực tiếp nuôi dưỡng. Các con chung đều là giới tính nữ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận ý kiến của anh Hồ Trần Anh V về việc tiếp tục giao các con chung cho chị Hồ Kim G nuôi dưỡng trực tiếp để đảm bảo sự phát triển ổn định của các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Hồ Trần Anh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 85, Điều 110, Điều 116, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Trần Anh V được ly hôn với chị Hồ Kim G.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ Minh T – sinh ngày 27/12/2012 và Hồ Minh A – sinh ngày 25/4/2016 cho chị Hồ Kim G trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Anh Hồ Trần Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Hồ Trần Anh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0012178 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKS ND Tp.BMT;
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND phường Khánh Xuân,
Tp.BMT
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải An